TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về " ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX - ST ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST - HNGĐ ngày 24/02/2023giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thu H**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2017 tại UBND xã Minh Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do anh L không chịu khó làm ăn, ham chơi cờ bạc, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Đến tháng 5/2022, chị H mang theo con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và ly thân đó đến nay. Nay chị H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh L nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh D sinh ngày 03/11/2018, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung.

** Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2023,UBND xã Minh Quang cung cấp:* Chị H và anh L đăng ký kết hôn và có hộ khẩu tại UBND xã Minh Hưng nay là xã Minh Quang. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh L chơi bời, không chăm lo cho gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Quang Trung sinh sống, anh L đang đi làm tự do ở tỉnh ngoài, thỉnh thoảng có về nhà. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh D sinh năm 2018. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật và giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

** Tại biên bản ghi lời khai bà Trần Thị L là mẹ đẻ chị H trình bày:* vợ chồng chị H, anh L thường xuyên mâu thuẫn do anh L thường xuyên cá độ bóng đá, không đi làm, một mình chị H đi làm công ty để trang trải cuộc sống gia đình. Chị H mang theo cháu D về nhà bà Lan sinh sống từ tháng 5/2022 đến nay, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay cháu H xin ly hôn, bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh L, giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Gia đình bà L sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện cho chị H nuôi dưỡng cháu D.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh D. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau từ tháng 5/2022 đến nay. Tòa

án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh L vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về quan hệ con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng con chung là quyền lợi và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Con chung của chị H và anh L hiện nay còn rất nhỏ, đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L hiện nay không có mặt ở địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Trần Anh D cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung,: Chị H khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của anh L nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Anh D sinh ngày 03/11/2018. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị H và anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001757 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Đặng Thị Thu H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị H, anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Minh Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân